

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 30-07-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Trương Thị Hương Nghĩa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
ông Phan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Xuân T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân T và bà Phạm Thị D; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

-Bị hại:

Chị Đặng Thị S, sinh năm 1994, “vắng mặt”.

Chị Bàn Thị T, sinh năm 1992

Chị Bàn Thị L, sinh năm 1992

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố P, Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24 tháng 3 năm 2019, Vũ Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu Trắng - Vàng - Đen BKS 88H1 – 063.42 cùng một số người bạn là Nguyễn Xuân V, Nguyễn Văn C, Hoàng Thanh T, Hoàng Viễn D đến quán hát karaoke H của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thuê và hát tại phòng hát số 02 của quán hát. Sau khi vào phòng hát khoảng 10 phút, T ra khỏi phòng hát và đi vệ sinh thì phát hiện thấy cửa phòng nghỉ số 01 của chị Đặng Thị S là nhân viên của quán cách phòng hát số 02 khoảng 9m, không đóng mà chỉ khép hờ, có điện bật sáng nhưng trong phòng không có ai, T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng, T đẩy cửa đi vào phòng phát hiện tại đầu giường bên phải hướng từ cửa vào có 01 chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen của chị S đang để ở đó và không có người trông giữ, T liền dùng tay phải cầm lấy điện thoại thì phát hiện ở giữa ốp lưng điện thoại có số tiền 350.000 đồng, T liền tháo ốp lưng điện thoại lấy 350.000 đồng đút vào túi quần phía trước bên phải còn điện thoại T đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó T đi ra khỏi phòng nghỉ khép cửa lại rồi quay trở lại phòng hát số 02 cùng bạn. Khoảng 15 phút sau, T đi ra chỗ để xe mô tô BKS 88H1 - 063.42 mở cốp xe và cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào trong cốp xe sau đó T phát hiện tại phòng nghỉ số 02 của chị Bàn Thị T và chị Bàn Thị L là nhân viên của quán hát, không đóng mà chỉ khép hờ, có điện bật sáng nhưng trong phòng không có ai, T đẩy cửa vào thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 đã cũ của chị Bàn Thị T để ở đầu giường bên phải hướng từ cửa vào, T liền cầm điện thoại lên thì phát hiện ở giữa ốp lưng điện thoại có số tiền 400.000 đồng, T liền tháo ốp lưng điện thoại ra lấy 400.000 đồng đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi để điện thoại lại vị trí cũ, sau đó T phát hiện bên cạnh vị trí chiếc điện thoại có 01 túi xách giả da màu đen của chị Bàn Thị L đặt dưới nền nhà không đóng khóa, T liền lục túi lấy được số tiền 600.000 đồng, sau đó T đút số tiền này vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi ra khỏi phòng và khép cửa phòng rồi đi về phòng hát để hát. Đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, chị Đặng Thị S về phòng nghỉ số 01 của mình thì phát hiện bị mất tài sản và trình báo công an huyện Bình Xuyên. Nhận được tin báo cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã đến quán hát karaoke H kiểm tra

cốp xe mô tô BKS 88H1 – 063.42 đi đến đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen, đồng thời Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành đấu tranh với T thì T khai nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp số tiền 1.350.000 đồng cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 88H1 – 063.42.

Ngày 26 tháng 03 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 42 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen của chị Đặng Thị S. Tại Bản kết luận định giá số 22 ngày 11 tháng 04 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen của chị Đặng Thị S trị giá 1.700.000 đồng.

Vũ Xuân T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị can phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về tang vật và tài sản đã thu giữ:

Đối với chiếc ĐTDD nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen và số tiền 350.000 đồng của chị Đặng Thị S, số tiền 400.000 đồng của chị Bàn Thị T, số tiền 600.000 đồng của chị Bàn Thị L. Ngày 17 tháng 4 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại số tài sản trên cho chị S, chị T và chị L. Sau khi nhận lại tài sản, chị S, chị T và chị L không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88H1 – 063.42 xác định của chị Nguyễn Thị N là vợ của T, đăng ký tên chị Nguyễn Thị N. Ngày 24 tháng 3 năm 2019, T mượn xe mô tô của chị Nhung đi làm, chị Nhung không biết T sử dụng làm chỗ cất giấu tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý. Ngày 17 tháng 4 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe mô tô BKS 88H1 – 063.42 cho chị Nhung là phù hợp.

Bản cáo trạng số 42/CT- VKSBX ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là chị Đặng Thị S, chị Bàn Thị T, chị Bàn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra các chị trình bày: các chị làm nhân viên quán hát Hoài Phương. Ngày 24 tháng 3 năm 2019 chị S bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen trị giá 1.700.000 đồng và số tiền 350.000 đồng, chị T bị mất 400.000 đồng, chị L mất 600.000 đồng. Ngày 17 tháng 4 năm 2019 các chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị là vợ của Vũ Xuân T, ngày 24 tháng 3 năm 2019 T mượn xe mô tô BKS 88 H1- 063.42 của chị để đi làm, chị không biết T đã sử dụng xe làm chỗ cất giấu tài sản trộm cắp. Ngày 17 tháng 4 năm 2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại xe mô tô cho chị, chị không có đề nghị gì.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Ngày 24 tháng 3 năm 2019 tại quán hát H do anh làm chủ đã xảy ra việc Vũ Xuân T là khách đến hát đã trộm cắp tài sản của các chị Đặng Thị S, chị Bàn Thị T, chị Bàn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 3 năm 2019, tại phòng nghỉ số 01 và phòng nghỉ số 02 của quán hát karaoke H ở thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Nguyễn Văn Đ. Vũ Xuân T lợi dụng sơ hở đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen trị giá 1.700.000 đồng và số tiền 350.000 đồng của chị Đặng Thị S; trộm cắp số tiền 400.000 đồng của chị Bàn Thị T và số tiền 600.000 đồng của chị Bàn Thị L, tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 3.050.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12, hiện đang có nghề nghiệp làm công nhân, nhưng chỉ vì không kiềm chế được lòng tham nên đã phạm tội. Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về việc bồi thường: Bị hại trong vụ án là Chị Đặng Thị S, chị Bàn Thị T, chị Bàn Thị L đã nhận lại tài sản, không đề nghị T phải bồi thường nên không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối với chiếc điện thoại di động, số tiền T đã trộm cắp, ngày 17 tháng 4 năm 2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho các chị Đặng Thị S, Bàn Thị T, Bàn Thị L là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88H1-063.42, ngày 17 tháng 4 năm 2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Vũ Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Thủy